

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC ĐEM LẠI HIỆU QUẢ GIÁO DỤC CAO

○ PGS. TS. ĐÀU THỊ HÒA*

Trong nhà trường, giáo dục môi trường (GDMT) được thông qua tất cả các môn học, cấp học, bậc học; đặc biệt, tiểu học là cấp học nền móng. GDMT càng có ý nghĩa to lớn. Học sinh (HS) tiểu học là tuổi bắt đầu phát triển và dần định hình về nhân cách đạo đức, do đó việc hình thành đạo đức MT cho các em là rất quan trọng. Hơn nữa, HS tiểu học hiếu động, nghịch ngợm, dễ hưng phấn, dễ xúc cảm, dễ có những hành động ảnh hưởng tới MT một cách có ý thức hoặc vô ý thức, nên phải giáo dục cho HS tình yêu thiên nhiên, biết nâng niu, chăm sóc cây cối, vật nuôi, biết hành động nào là tốt, hành động nào là có hại đối với MT.

Các tài liệu hướng dẫn về GDMT đã đưa ra nhiều phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại, nhằm đạt mục đích giáo dục cao. Thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu, thực nghiệm GDMT ở tiểu học; từ đặc điểm tâm sinh lý, nhận thức của lứa tuổi, cho thấy có những phương pháp giáo dục truyền thống vừa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, đối tượng thầy trò của phần lớn các trường tiểu học Việt Nam, vừa đem lại hiệu quả đích thực. Bài viết trình bày một số phương pháp GDMT đã thực nghiệm và thu được kết quả cao.

1. Phương pháp làm gương và nêu gương. Làm gương và nêu gương có tác dụng rất lớn trong GDMT. Lứa tuổi nhỏ thường có trình độ nhận thức lí thuyết còn hạn chế (nhất là những vấn đề xã hội), nhưng lại nhanh nhạy trong việc làm theo, học theo những hành động việc làm của người lớn (ví dụ, em bé 3 tuổi cũng cấm chơi quét nhà theo bà, theo mẹ). Vì vậy, nếu người lớn có những việc làm, hành động gương mẫu thì các em nhỏ rất dễ noi theo, học được nhiều từ sự quan sát, làm theo chứ không phải học qua giảng giải, cung cấp kiến thức. Giáo viên (GV) nói nhiều điều tốt, điều hay trong sách vở, nhưng các em chỉ cần quan sát thấy những người xung quanh có những việc làm, hành động không đúng, không đúng mẫu mực thì những cố gắng của thầy cô cũng ít đem lại kết quả.

1) *Những hành động đúng đắn và mẫu mực trong báo vệ MT đối với HS tiểu học:* - Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, vệ sinh trường lớp, nhà cửa sạch đẹp, biết giữ gìn vệ sinh chung; - Không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định, không bẻ cành hái hoa, săn bắt chim thú trong vườn trường, vườn nhà hoặc những nơi công cộng; - Yêu thiên nhiên, chăm sóc hoa, cây cối, động vật nuôi; - Sử dụng tiết kiệm nước, điện, giấy... hoặc biết tái chế sử dụng lại những vật liệu đơn giản...

2) *Người làm gương.* Trong nhà trường, cán bộ, GV nhất thiết phải làm gương và trở thành những tấm gương sáng. Ý thức, hành động của GV phải hết sức chuẩn mực, từ việc: ăn mặc, sắp xếp đồ dùng dạy học gọn gàng, sạch sẽ đến những hành động đối với MT xung quanh trường lớp học, trong văn phòng, ngoài sân trường... HS tiểu học thường coi thầy cô là "thần tượng": nói những lời hay, làm những việc tốt, yêu thương như thầy cô giáo. GV phải trở thành một người bạn cùng làm, cùng chơi với các em, khi đó tác dụng giáo dục càng cao.

Trong gia đình, ông bà, cha mẹ, anh chị phải làm gương bằng những hành động cụ thể, thường xuyên, như: sắp xếp, vệ sinh phòng ngủ, bàn làm việc, nhà cửa, bếp gọn gàng, sạch sẽ; có thùng chứa rác và bỏ rác đúng nơi quy định; trồng và chăm sóc hoa, cây cối (nếu có điều kiện về không gian); yêu quý, chăm sóc các loài vật nuôi...

3) *Cách nêu gương.* Trong gia đình, cần chọn người tiêu biểu, mẫu mực nhất về nếp sống gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, biết yêu thiên nhiên cây cối để làm gương cho mọi thành viên trong gia đình noi theo. Trong lớp, ngoài GV phải là những tấm gương, cần chọn ra những HS chăm ngoan, ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng, gương mẫu trong những hành động đối với MT nêu ra trước lớp để các bạn noi theo. Những người được nêu

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Đà Nẵng

GV do tập thể lớp bình chọn là tốt nhất nên mỗi tuần cần bình chọn một vài tấm gương để nêu gương. Với nhà trường, cũng cần bình chọn những tập thể lớp và những cá nhân tiêu biểu, gương mẫu về ý thức, thái độ, hành vi đối với MT để nêu gương vào thứ 2 hàng tuần hay buổi chào cờ cho toàn trường noi theo.

Nếu phương pháp này được tiến hành thường xuyên, thống nhất từ nhà trường đến gia đình thì hiệu quả giáo dục với HS tiểu học rất cao, lâu dài và bền vững. Vì, hành động gương mẫu là những nét đẹp ăn sâu vào tâm trí HS, HS muốn làm theo và sẽ trở thành thói quen tốt trong nền nếp sinh hoạt, làm việc và hành động đối với MT.

Ví dụ, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi gặp một HS lớp 1 (Trường tiểu học Trần Cao Văn - TP. Đà Nẵng), trong suốt giờ học, em bị sổ mũi, thường xuyên phải xì mũi vào chiếc khăn giấy, sau khi xì mũi xong, em vứt những chiếc khăn giấy vào trong túi áo của mình, hết giờ học đem những chiếc khăn giấy đó bỏ vào thùng rác. Hành động này tuy không có gì đặc biệt, nhưng khác với những HS khác, thường cho là rất bẩn, sẽ vứt ngay xuống đất. Khi được hỏi: Sao em lại vứt khăn giấy bẩn vào túi? HS này trả lời: Em thấy cô giáo em hay bị sổ mũi, cô cũng xì mũi vào khăn giấy vào vứt vào túi, ra khỏi lớp mới vứt vào thùng rác, như vậy không làm mất vệ sinh cho lớp học. Chỉ một hành động nhỏ, nhưng tác dụng làm gương lại rất lớn. Nếu cha mẹ, thầy cô và người lớn biết làm gương thì việc giáo dục lứa tuổi nhỏ sẽ dễ dàng và đạt hiệu quả cao.

2. Phương pháp trực quan là phương pháp mà GV sử dụng các phương tiện trực quan (PTTQ) như: tranh ảnh, băng đĩa, hình vẽ, sơ đồ, mô hình... để dạy học và GDMT cho HS. PTTQ bao giờ cũng có hai chức năng: là nguồn tri thức và đồ dùng để minh họa. Hiệu quả của phương pháp này phụ thuộc vào mục đích, chức năng, cách thức sử dụng của GV trong quá trình dạy học.

Đối với HS tiểu học (nhất là HS lớp 1, 2, 3), những hình ảnh trực quan thường giúp HS hình thành được biểu tượng sâu sắc, từ đó có thể hiểu được các khái niệm, mối quan hệ... Vì vậy, sử dụng PTTQ trong GDMT cũng mang lại hiệu quả cao.

PTTQ có thể sử dụng trong nhiều môn học ở tiểu học như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Việt, đặc biệt là các môn Thủ công - Kĩ thuật, MT thuộc. Có hai cách sử dụng PTTQ để GDMT:

- GV sử dụng PTTQ là nguồn tri thức để hướng dẫn HS khai thác kiến thức về MT và bảo vệ MT. Tuy nhiên, để HS khai thác được kiến thức từ PTTQ, GV cần hướng dẫn, gợi ý thông qua hệ thống câu hỏi gợi mở.

Ví dụ, trong Bài 4: Trung du Bắc Bộ (phần Địa lí - Lịch sử và Địa lí 4), Phần 3: Hoạt động trồng rừng: + Để HS hiểu được vai trò của việc trồng rừng đối với đặc điểm địa hình ở vùng trung du Bắc Bộ, GV sử dụng 2 bức tranh/ảnh: Một bức vẽ cảnh quan đồi trọc với nhiều khe rãnh, một bức vẽ cảnh quan đồi được phủ xanh, nhiều cây cối (xem ảnh). GV cho HS quan sát 2 bức tranh và đặt câu hỏi: Quan sát 2 bức tranh các em có nhận xét gì? Phân tích những hình ảnh đã quan sát được; Tác hại của những hiện tượng đó? Trồng và bảo vệ rừng có những lợi ích gì?



Hình ảnh về rừng



Hình ảnh về đồi núi trọc

- GV sử dụng PTTQ làm đồ dùng minh họa cho lời giảng, tạo hình ảnh ấn tượng để HS có thể khắc sâu kiến thức. Ví dụ: tranh ảnh, băng đĩa về các hành động, hiện tượng tàn phá MT (phá rừng, săn bắt động vật, xả rác bừa bãi...), ô nhiễm MT (ô nhiễm nước, đất, không khí...), những hành động bảo vệ MT (trồng cây, thu gom rác, xử lí nước thải...), hình ảnh về hậu quả do MT bị tàn phá gây ra (hạn hán, lũ lụt, bệnh tật...). Tất cả những hình ảnh trực quan đó đều gây ấn tượng sâu sắc với HS, giúp nhận thức dễ dàng hơn vấn đề, đặc biệt, tạo độ tin cậy cao cho HS, từ đó tác dụng giáo dục mới có hiệu quả.

3. Phương pháp thực hành là phương pháp GV tổ chức cho HS trực tiếp thao tác, hành động để tạo ra kết quả, sản phẩm; giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng; đồng thời, rèn luyện tính kiên trì, nhẫn nại, sự khéo léo và sáng tạo.

Chương trình ở tiểu học, có rất nhiều môn liên quan đến thực hành như: *Thủ công - Kỹ thuật, Mỹ thuật, Đạo đức, Khoa học, Tự nhiên xã hội...* Vì vậy, việc GDMT cũng có thể cho HS thực hành vào các công việc đơn giản, nhưng sẽ đem lại ý nghĩa giáo dục cao.

Sau những bài học của các môn có nhiều cơ hội GDMT, GV có thể hướng dẫn HS thực hành ở ngoài tại lớp hoặc giao nhiệm vụ về nhà: + Với môn *Đạo đức*, có thể cho HS thực hành: dọn vệ sinh phòng ngủ, bàn học, quét nhà, quét sân, quét lớp...; + Với các môn *Tự nhiên và Xã hội, Khoa học*, cho HS thực hành: vệ sinh cá nhân, chăm sóc cây cối, vật nuôi, hướng dẫn thực hành một số thí nghiệm đơn giản như: trồng cây, làm hạt nảy mầm...; + Với môn *Thủ công - Kỹ thuật, Mỹ thuật*, cho HS làm các sản phẩm đơn giản như: sử dụng giấy loại để gấp, vẽ hình các con vật khác nhau, làm hoa để trang trí, lý lịch cũ làm để dùng học tập...; + Các lớp học có thể tổ chức những hoạt động thực hành tập thể như dọn vệ sinh lớp học, sân trường, khu vệ sinh công cộng...

Những việc làm nói trên không chỉ giáo dục ý thức, thái độ, hành vi bảo vệ MT, mà còn giáo dục cho HS có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, biết tái chế, sử dụng lại những nguyên liệu, trân trọng những thành quả lao động và sản phẩm lao động. □

Tài liệu tham khảo

1. Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho người đào tạo giáo viên. Dự án VE95/041, H. 1997.
2. Bộ GD-ĐT. Giáo dục môi trường cho giảng viên khoa tiểu học các trường sư phạm. Tài liệu tập huấn, H. 2010.
3. Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong chương trình giáo dục tiểu học. H. 2005.
4. Nguyễn Anh Dũng (chủ biên) - Nguyễn Tuyết Nga - Nguyễn Minh Phương - Phạm Thị Sen. Lịch sử và Địa lý 4. NXB Giáo dục, H. 2007.

SUMMARY

Environmental education in schools in general and primary schools in particular are very important issues and are now top concerns. Environmental education has been taught very much integrated in different subjects. The article provides some methods for environmental education to elementary school pupils to gain more education effectiveness.

Luyện cho trẻ mẫu giáo lớn...

(Tiếp theo trang 24)

Đối với trẻ mẫu giáo lớn, bởi muốn tạo được cách nói SS loại này trẻ phải có một số vốn hiểu biết đủ lớn để nhận thức, để liên tưởng và tưởng tượng. Thường thì, SS dị loại để lại dấu ấn về tình cảm, thái độ một cách hết sức rõ ràng trong việc đánh giá đối tượng được SS. Nếu đối tượng được đem ra SS là người, còn đối tượng dùng để SS là loài vật mà theo nhận thức chung của mọi người là không tốt, không đẹp... thì thái độ bộc lộ càng rõ ràng và đậm nét hơn. Ví dụ: Nó nói dài như đĩa; Nó tinh ranh như một con sói... Chính vì thế, việc luyện cho trẻ mẫu giáo lớn dùng phép SS dị loại chưa cần phải đặt ra.

Việc dùng phép SS không phải lúc nào cũng thật cần thiết. Tuy vậy, sử dụng SS trong lời nói đúng lúc, đúng chỗ giúp tạo ra những cách nói giàu hình ảnh, sinh động, gắn gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày, đồng thời nhẹ nhàng, dễ hiểu đối với người đọc, người nghe. Chính vì những lợi thế của phép SS, chúng ta cần giúp trẻ biết cách dùng SS trong lời nói của mình ngay từ khi còn nhỏ để trẻ phát triển được khả năng liên tưởng, tưởng tượng, từ đó nói năng có “dùng” hơn, mượt mà và giàu hình ảnh hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Xuân Khoa. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1997.
2. Duy Lập (dịch). Phát triển trí tưởng tượng và sáng tạo của trẻ em. NXB Thanh niên, H. 2008.
3. Đinh Hồng Thái. Giáo trình Phương pháp phát triển lời nói trẻ em. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
4. E.I. Tikhêeva. Phát triển ngôn ngữ trẻ em (dưới tuổi đến trường phổ thông). NXB Giáo dục, H. 1977.

SUMMARY

This article confirms just as a comparison operation used to thinking aware of objective reality, just as a means of language used to express the lively children's understanding of the surrounding environment. To be effective, teachers must know the organization for young Lear ambient content in two activities: cognitive activities by manipulating objects thinking and activities match the object has been perceived by a comparison.